

## BỘ TÀI CHÍNH

**BỘ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 87/2006/TT-BTC

*Hà Nội, ngày 27 tháng 9 năm 2006*

### THÔNG TƯ

**Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 33/2005/TT-BTC ngày 29/4/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều tại Quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác**

Căn cứ Nghị định số 199/2004/NĐ-CP của Chính phủ ngày 03/12/2004 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác; Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư số 33/2005/TT-BTC ngày 29/4/2005 hướng dẫn một số điều tại Quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác như sau:

1. Bổ sung vào cuối điểm 1.2.b mục A chương II đoạn sau:

“Trường hợp một số ngành nghề có tính chất đặc thù đòi hỏi mức vốn điều lệ cao hơn hoặc thấp hơn 30% tổng giá trị tài sản trên báo cáo tài chính, đại diện chủ sở hữu nêu rõ trong phương án xác định vốn điều lệ gửi Bộ Tài chính xem xét có văn bản thỏa thuận trước khi phê duyệt.”

2. Bổ sung vào cuối điểm 3.1.b mục A chương II đoạn sau:

“Trường hợp Tổng công ty nhà nước bảo lãnh cho các doanh nghiệp thành viên vay vốn, thực hiện theo Quy chế bảo lãnh của ngân hàng và các tổ chức tín dụng. Về thẩm quyền quyết định hợp đồng bảo lãnh áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác ban hành kèm theo Nghị định số 199/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ.”

3. Thay thế điểm 5.2, điểm 5.3 mục A chương II như sau:

“Việc trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, dự phòng nợ phải thu khó đòi, dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính, thực hiện theo quy định tại Thông tư số 13/2006/TT-BTC ngày 27/02/2006 của Bộ Tài chính.”

4. Bổ sung vào cuối điểm 1.2.b phần I mục C chương II như sau:

“Việc thu kinh phí quản lý, Tổng công ty thực hiện theo quy chế tài chính của Tổng công ty và áp dụng đối với công ty thành viên hạch toán độc lập khi chưa chuyển đổi sang loại hình doanh nghiệp khác, khoản chi này được hạch toán vào chi phí quản lý của công ty thành viên trong năm.

Đối với công ty thành viên đã thực hiện chuyển đổi sang công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, nếu được Tổng công ty cung cấp các dịch vụ tư vấn, hỗ trợ quản lý, quảng cáo... thì phải nộp phí dịch vụ cho Tổng công ty thông qua hợp đồng.”

5. Thay thế đoạn cuối điểm 1.5.b phần II mục C chương II “Riêng việc chi hoa hồng trong giao dịch, môi giới xuất khẩu cho người nước ngoài thực hiện theo quy định tại Thông tư số 01/2000/TT-BTC ngày 05/01/2000 của Bộ Tài chính” bằng đoạn sau:

“Chi hoa hồng trong giao dịch, môi giới xuất khẩu cho người nước ngoài thực hiện theo quy định tại Thông tư số 62/2001/TT-BTC ngày 01/8/2001 của Bộ Tài chính.”

6. Thay thế điểm 1.7 phần II mục C chương II như sau:

“Dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp thực hiện theo quy định tại Thông tư số 13/2006/TT-BTC ngày 27/02/2006 của Bộ Tài chính.”

7. Bổ sung điểm 1.3 mục 1 chương III về thủ tục bán bớt vốn nhà nước tại doanh nghiệp khác như sau:

a) Bổ sung vào cuối điểm 1.3.a như sau:

“Việc bán cổ phần nhà nước tại công ty cổ phần phải đảm bảo các quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Doanh nghiệp năm 2005 và Điều lệ công ty cổ phần.”

b) Bổ sung thêm điểm 1.3.c như sau:

“Đối với các khoản nợ về Quỹ Hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp, người đại diện có trách nhiệm đôn đốc tổ chức tài chính trung gian thực hiện bán đấu giá hoặc Trung

tâm giao dịch chứng khoán chuyển thẳng tiền về Quỹ, không chuyển về doanh nghiệp.”

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Trong quá trình thực hiện, các Bộ, ngành, các công ty nhà nước nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung./.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Trần Xuân Hà**